

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 345/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/4/2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Nhung  
2. Bà Phan Thị Nghĩa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 812/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2019 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 1497/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thủy U, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: 647/24/34 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Ph, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Huỳnh Lê Thành L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: USA.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 26/4/2018 và bản tự khai – bà Nguyễn Thủy U trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Lê Thành L kết hôn vào năm 2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/02/2016. Thời gian đầu chung sống khá hạnh phúc, tuy nhiên những năm gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Trong suốt thời gian qua bà đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết

quả. Nay tình cảm không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Lê Thành L.

Về việc nuôi con: Không có.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Nguyễn Thủy U có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Ông Huỳnh Lê Thành L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đồng thời ông L cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà U.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Bà U có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ông L vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thủy U:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thủy U đối với ông Huỳnh Lê Thành L.

+ Về việc nuôi con: Không có.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thủy U phải chịu án phí 300.000 đồng theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Ngày 26/4/2018, bà Nguyễn Thủy U khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Lê Thành L. Ông Huỳnh Lê Thành L hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thủy U có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Huỳnh Lê Thành L, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 5 Điều

477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thủy U và ông Huỳnh Lê Thành L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 24/02/2016, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà U cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, bà đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Về phía ông L, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp theo đúng thủ tục luật định nhưng ông L cũng không có văn bản trả lời về yêu cầu xin ly hôn của bà U. Do đó, có cơ sở xác định ông L và bà U đã không còn tình cảm với nhau, không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của bà U về việc xin ly hôn với ông L.

- Về việc nuôi con: Không có.
- Về chia tài sản: Không có.
- Về nợ: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thủy U là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, nên căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273; khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thủy U.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thủy U được ly hôn với ông Huỳnh Lê Thành L.

- Về việc nuôi con: Không có.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ: Không có.

2. Bà Nguyễn Thủy U phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thủy U đã nộp theo biên lai số AA/2017/0044508 ngày 10/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thủy U đã nộp đủ án phí.

3. Bà Nguyễn Thủy U có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày; ông Huỳnh Lê Thành L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thanh Bình**

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM ;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND H. Hoà Thành,  
tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tp. HCM ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thanh Bình**